

Phần 26. BỆNH NGOÀI DA

629. **Dị ứng mẩn ngứa:** *Khúc trì, Huyết hải.*
630. **Dị ứng mẩn ngứa:** *Phong môn, Khúc trì, Liệt khuyết, Huyết hải.*
631. **Dị ứng mẩn ngứa:** *Cách du, Khúc trì, Huyết hải.*
632. **Dị ứng mẩn ngứa:** *Huyết hải, Khúc trì, Liệt khuyết, Túc tam lý, Tam âm giao.*
633. **Nổi mề đay ngứa:** *Khúc trì, Đại chùy, Túc tam lý, Huyết hải.*
634. **Phong chẩn:** *Kiên ngưng, Dương khô.*
635. **Phong chẩn khắp người:** *Hợp cốc, Khúc trì.*
636. **Ghè đau khắp người:** *Chí âm, Ốc ế.*
637. **Môi mép có mụn bọc nước:** *Thừa tương, Địa thương, Lệ đoài.*
638. **Viêm bao chân lông, đầu đinh, mụn nhọt:** *Đốc du, Đại chùy, Tâm du, Cách du.*
639. **Ung nhọt:** *Thủ tam lý, Dưỡng lão, Hợp cốc.*
640. **Mụn nhọt mới mọc:** *Chí dương, Ủy trung.*
641. **Đơn độc (viêm bạch mạch):** *Xích trạch, Ủy trung đều dùng kim 3 cạnh chích nặn máu.*
642. **Sởi:** *Khúc trì, Đại chùy, Hợp cốc, Ấn đường, Thiếu thương.*
643. **Thủy đậu:** *Chích nặn máu Khúc trạch, Ủy trung.*
644. **Bệnh nhân tiết (ghè da trâu, ngứa bì tiên, bụi bạc trắng):** *Chí dương, Dương lăng tuyền, Chi câu.*